**CHUYÊN ĐỀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

**HỌC SINH KHUYẾT TẬT BẬC TIỂU HỌC**

*Thời gian: Ngày 16 tháng 8 năm 2019*

**PHẦN 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**I.MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN:**

**1. Trẻ khuyết tật**

Trẻ khuyết tật là những trẻ có khiếm khuyết về cấu trúc hoặc các chức năng cơ thể dẫn đến gặp khó khăn nhất định trong hoạt động cá nhân, tập thể, xã hội và không thể học tập theo chương trình giáo dục phổ thông nếu không được hỗ trợ đặc biệt về phương pháp giáo dục-dạy học và những trang thiết bị trợ giúp cần thiết.

**2.Trẻ khuyết tật được chia thành các nhóm chính sau:**

1.1. Trẻ khiếm thính

1.2. Trẻ khiếm thị

1.3. Trẻ khuyết tật trí tuệ (chậm phát triển trí tuệ)

1.4. Trẻ khó khăn về học

1.5. Trẻ khuyết tật ngôn ngữ-giao tiếp

1.6. Trẻ khuyết tật vận động

1.7. Trẻ tự kỉ

1.8. Trẻ đa tật

***\* 1.1. Trẻ khiếm thính***

Trẻ khiếm thính là trẻ bị suy giảm sức nghe ở những mức độ khác nhau, dẫn tới khó khăn về ngôn ngữ và giao tiếp, ảnh hưởng đến quá trình nhận thức và các chức năng tâm lí khác.

Trẻ khiếm thính được chia thành các mức độ khác nhau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | 20-40dB | điếc nhẹ | Trẻ nghe được tiếng nói bình thường, không nghe được tiếng nói nhỏ. |
| Mức 2 | 41-70dB | điếc vừa | Trẻ nghe được tiếng nói to, không nghe được tiếng nói bình thường. |
| Mức 3 | 71-90dB | điếc nặng | Trẻ có thể nghe được một số âm thanh tiếng nói nếu được sử dụng máy trợ thính |
| Mức 4 | 91dB trở lên | điếc sâu | Trẻ không có khả năng nghe âm thanh, ngôn ngữ. Có thể nghe âm thanh tiếng động lớn như tiếng sấm, sét, còi xe lửa... |

***\*1.2. Trẻ khiếm thị***

Trẻ khiếm thị là trẻ dưới 18 tuổi có khuyết tật thị giác, khi có phương tiện trợ giúp nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động cần sử dụng mắt.

Khiếm thị có 2 mức độ: mù và nhìn kém

***\*1.3. Trẻ khuyết tật trí tệ (chậm phát triển trí tuệ)***

*Trẻ khuyết tật trí tuệ (KTTT) là trẻ có:*

+ Chức năng trí tuệ dưới mức trung bình (chỉ số IQ<70)

+Hạn chế ít nhất 2 lĩnh vực hành vi thích ứng như: giao tiếp, tự phục vụ, sống tại gia đình, kĩ năng xã hội, sử dụng các tiện ích tại cộng đồng, tự định hướng, kĩ năng học đường, giải trí, lao động, sức khỏe và an toàn...

*Hiện tượng này xuất hiện trước 18 tuổi*

*Để dễ nhận biết trẻ KTTT trong dạy học và giáo dục, GV có thể căn cứ vào một số các biểu hiện sau*:

- Khó tiếp thu được các nội dung môn học trong chương trình GD phổ thông, nhất là các môn học đòi hỏi tư duy trừu tượng, lôgic.

- Chậm hiểu, chóng quên (thường xuyên)

-Ngôn ngữ kém phát triển, vốn từ nghèo, phát âm sai, nắm quy tắc ngữ pháp kém.

-Khó thiết lập mối tương quan giữa các sự vật hiện tượng.

-Kém hoặc thiếu một số kĩ năng đơn giản: Kĩ năng tự phục vụ, kĩ năng sống ở gia đình...

-Khó kiểm soát hành vi bản thân;

-Một số trẻ có hình dáng, tầm vóc không bình thường...

***1.4. Trẻ có khó khăn về học:***

Là những trẻ có khó khăn một trong các kĩ năng nhận thức như học đọc, học viết, tính toán, nhận biết màu sắc...

***1.5. Trẻ khuyết tật ngôn ngữ- giao tiếp:***

+TKT ngôn ngữ và giao tiếp là trẻ có sự phát triển lệch lạc về ngôn ngữ như: nói ngọng, nói lắp, nói không rõ, không nói được.... không thuộc các dạng khó khăn khác như: chậm phát triển TT, đao, bại não...

TKT ngôn ngữ-giao tiếp do:

+Khiếm khuyết của bộ máy phát âm như cơ quan hô hấp, cơ quan thanh hầu các khoang cộng hưởng ở phía trên thanh hầu.

Các khiếm khuyết trong hoạt động phát âm đối với phát âm nguyên âm, phụ âm, thanh điệu, âm tiết...

***1.6. Trẻ khuyết tật vận động:***

Là những trẻ có sự tổn thất các chức năng vận động làm cản trở việc di chuyển, sinh hoạt, học tập...

**TKT vận động có thể phân thành hai dạng sau:**

+Trẻ hội chứng não nặng dẫn đến khuyết tật vận động.

+TKT vận động do chấn thương nhẹ hay do bệnh bại liệt gây ra làm khoèo, liệt chân, tay...nhưng não bộ vẫn bình thường.

***1.7. Trẻ tự kỉ:***

Tự kỉ là một hội chứng rối loạn phát triển lan tỏa ở trẻ em bao gồm những khiếm khuyết nặng nề về khả năng tương tác xã hội, giao tiếp, ngôn ngữ và hành vi bó hẹp, định hình.

***1.8. Trẻ đa tật:*** Trẻ đa tật là trẻ có từ hai tật trở lên.

**II.GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

**1.Khái niệm:** GDHN trẻ khuyết tật là phương thức giáo dục trong đó TKT cùng học với trẻ em khác, trong trường phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống.

**2. Các mô hình giáo dục học sinh khuyết tật:**

* Giáo dục chuyên biệt
* Giáo dục hội nhập
* Giáo dục hòa nhập

*\* Cả ba phương thức giáo dục trên đều đang tồn tại, mỗi phương thức đều có những ưu việt và hạn chế riêng, trong đó giáo dục hòa nhập được xem là phương thức ưu việt nhất*

**3.Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của HS khuyết tật:**

\* Bậc thang về nhu cầu căn bản của con người:

NC phát triển nhân cách, được tôn trọng và quan tâm của XH, NC xã hội (yêu thương, đùm bọc, gắn bó...) ,NC về sự an toàn , NC về thể chất để tồn tại

\* Năng lực:

Trẻ khuyết tật cũng có những năng lực nhất định thể hiện ở mức độ khác nhau. Mặc dù có những hạn chế do khuyết tật gây nên nhưng nếu được đáp ứng phù hợp thì trẻ khuyết tật cũng sẽ đạt đến khả năng phát triển nhất định.

\* Khả năng phát triển của HSKT

Mỗi TKT đều có những nhu cầu và khả năng nhất định tuy ở những mức độ khác nhau so với trẻ bình thường.

Mỗi TKT có khả năng, nhu cầu và sở thích riêng, có cách học tập và thể hiện hành vi riêng. Được tham gia các hoạt động trong môi trường lớp học, nhà trường cũng như các hoạt động tại cộng đồng, xã hội và gia đình thì TKT mới có cơ hội được lĩnh hội kiến thức để có thể bộc lộ, thể hiện một cách đầy đủ và rõ nét nhất những khả năng, nhu cầu của mình. Đó cũng là cách làm giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi của khuyết tật đối với các chức năng hoạt động cơ thể và không làm xuất hiện khuyết tật thứ phát.

**III.ĐIỀU CHỈNH TRONG GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

**1. Khái niệm:**

Điều chỉnh trong dạy học là sự thay đổi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức và đánh giá kết quả dạy học phù hợp với nhu cầu, khả năng và hứng thú nhằm phát triển đến mức tối đa tiềm năng và năng lực của học sinh.

1. **Cơ sở điều chỉnh**

Mỗi học sinh là một cá nhân có những đặc điểm khác nhau:

- Khả năng nhận thức được thể hiện ở mức độ và thời gian lĩnh hội kiến thức khác nhau.

-Kĩ năng xã hội do kinh nghiệm sống, do môi trường sống trong gia đình, cộng đồng khác nhau quy định.

- Sở thích và thiên hướng khác nhau về giới, về màu sắc, âm nhạc, hội họa, toán học…

HS khuyết tật khác nhau còn thể hiện ở thời gian, mức độ, dạng tật, được can thiệp sớm hay không, mức độ quan tâm của gia đình*…*

-Có hứng thú trong học tập và học tập có hiệu quả.

-Bù trừ sự sai lệch trong quá trình phát triển của bản thân về tinh thần, các giác quan và hành vi.

-Tránh sự bất cập giữa kĩ năng hiện có của trẻ và nội dung giáo dục phổ thông.

-Nâng cao tính tương hợp giữa cách học của HS và phương pháp dạy của GV.

**3. Nội dung điều chỉnh:**

Mục đích dạy học

Nội dung dạy học

Phương pháp và đồ dùng, phương tiện dạy học

Hình thức tổ chức dạy học

**4. Các phương pháp điều chỉnh: *Có 4 PP điều chỉnh***

*a. PP điều chỉnh đồng loạt*

*HSKT có thể tham gia vào các hoạt động học tập bằng cách làm việc cùng với những trẻ khác. GV cần quan tâm hơn để giúp HSKT lĩnh hội nội dung trong giờ học. Tất cả trẻ trong lớp cùng đều hướng tới mục tiêu học tập chung trong cùng một hoạt động. (Cùng MT, ND, HĐ)*

*b.PP điều chỉnh đa trình độ*

*HSKT cùng tham gia vào một bài học trong cùng một chương trình nhưng với mục tiêu học tập ở mức độ nhận thức khác nhau dựa trên trình độ nhận thức và nhu cầu của mỗi em.(Cùng ND, HĐ - khác MT)*

c. *PP điều chỉnh trùng lặp giáo án*

*HSKT và HS trong lớp cùng tham gia một bài học nhưng theo đuổi mục tiêu học tập khác nhau .( Cùng ND - khác HĐ, MT)*

*d.PP điều chỉnh thay thế*

*HSKT không thể tham gia vào các hoạt động học tập chung của lớp trong một số thời gian và nội dung học tập cụ thể.*

*(Khác MT, ND, HĐ)*

**PHẦN 2:**

**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾHOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN** **ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

**I.. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KHGDCN**

1.1**Khái niệm KH GDCN**

Kế hoạch giáo dục cá nhân là văn bản xác định mục tiêu, nội dung, biện pháp, người thực hiện, kết quả thực hiện trên cơ sở năng lực, nhu cầu và đặc điểm phát triển HS khuyết tật.

**1.2.Ý nghĩa của bản KHGDCN**

- Cá nhân kiểm soát, điều chỉnh được hành vi của mình và biết hướng tới mục đích đã đề ra.

- KHDGCN là cơ sở để GV và các thành viên của nhóm hợp tác thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật

- Là cơ sở để phụ huynh học sinh biết được năng lực, nhu cầu của con em mình. Trên cơ sở đó xác định mục tiêu và mong đợi phù hợp.

- Giúp BGH quản lí hoạt động đã và đang diễn ra với cả GV và HSKT. Là cơ sở quan trọng cho việc đánh giá hiệu quả QTGD.

- KHDGCN là cơ sở để các nhà quản lí đề ra và thực hiện chính sách hỗ trợ HSKT, gia đình HS và GV trực tiếp dạy trẻ.

- Là cơ sở để có thể xem xét, đánh giá hiệu quả quá trình dạy học, kết quả học tập và rèn luyện của HS.

-Nhà trường còn có thể huy động được một lực lượng xã hội tham gia vào quá trình GDHS: gia đình, các đoàn thể, tổ chức, cá nhân…

* 1. **Các thành tố của bản KHGDCN**

Thông tin chung về HS

Các thông tin về năng lực, nhu cầu và các đặc điểm phát triển, học tập của học sinh.

Mục tiêu giáo dục (Năm học, học kỳ, nửa kì, tháng, tuần)

Kế hoạch cụ thể:

Mục tiêu hoạt động.

- Cách tiến hành/Biện pháp

- Thời gian thực hiện

- Người thực hiện

- Kết quả đạt được

**1.4. Những yêu cầu của bản KHGDCN**

*Rõ ràng và chi tiết*: tránh sử dụng những thuật ngữ khó hiểu. KH càng cụ thể, chi tiết bao nhiêu thì càng tốt

*Đảm bảo tính lôgic:* thống nhất giữa các thành tố của một bản kế hoạch: mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, điều kiện và phương tiện

*Đảm bảo tính hợp lí:* đảm bảo tính linh hoạt cho phép người thực hiện điều chỉnh nếu qua đánh giá nhận thấy chưa hợp lí

*Có thể kiểm soát được*: có thể đo lường, xác định được tại bất cứ thời điểm nào.

*Tính hiện thực*: bản kế hoạch có thể đáp ứng được mục tiêu trong các điều kiện thực tại.

**1.5.Thời gian xây dựng KHGDCN**

*Thời điểm xây dựng KHGDCN:* trong hai tuần đầu năm học bản KHGDCN cần được hoàn thành những nội dung sau:

1. Những thông tin chung
2. Đặc điểm chính của học sinh

III. Mục tiêu giáo dục năm

IV. Mục tiêu giáo dục học kì I

V. Kế hoạch giáo dục nửa kì I.

*Sau khi hoàn thành những nội dung này, các chữ kí của cha mẹ hay người giám hộ và các thành viên tham gia xây dựng cần được đầy đủ.*

*Bản kế hoạch cần được xây dựng 4 giai đoạn trong năm học. Mỗi bản cần nhận xét mức độ tiến bộ của HS và đề xuất những điều chỉnh về nội dung, phương pháp, phương tiện và những lưu ý khi thực hiện ở các gđ tiếp theo.*

**1.6. Quy trình xây dựng và thực hiện KHGDCN**

*1.Xác định khả năng, nhu cầu và môi trường phát triển của trẻ*

*2.Xây dựng mục tiêu giáo dục (Năm học – Học kỳ - Nửa học kỳ)*

*3.Lập kế hoạch*

*4.hực hiện kế hoạch*

*5.Đánh giá*

**II. TỔ CHỨC XÂY DỰNG KHGDCN**

**2.1.Nhóm hợp tác xây dựng và thực hiện KHGDCN**

1) Đại diện Ban giám hiệu cơ sở giáo dục và Giáo viên cốt cán về GDHN của trường.

2) Giáo viên chủ nhiệm

3) Giáo viên bộ môn và giáo viên chuyên biệt (nếu có)

4) Cha mẹ (người giám hộ)

5) Nhân viên hỗ trợ giáo dục hòa nhập

6) Cán bộ chuyên môn về y tế, phục hồi chức năng

7) Cán bộ phụ trách xã hội cấp xã

8) Bạn của học sinh khuyết tật

**Lưu ý:**

Việc thành lập Nhóm xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phụ thuộc vào nhu cầu cần hỗ trợ của học sinh. Thông thường được xác định trên cơ sở dạng, mức độ và môi trường phát triển của học sinh. Do vậy, các thành viên cần thiết phải có là:

1. Đại diện lãnh đạo cơ sở giáo dục;
2. Giáo viên chủ nhiệm;

3.Cha mẹ học sinh khuyết tật….

**2.2.Tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân - tiến trình của buổi họp**

***\*Bước 1: Chuẩn bị***

Công tác chuẩn bị bao gồm: chuẩn bị nội dung, thành phần, địa điểm và môi trường tổ chức cuộc họp.

Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm xây dựng bản thảo theo mẫu kế hoạch. Những thành viên tham dự cần chuẩn bị đầy đủ các thông tin về học sinh như điểm mạnh, hạn chế của học sinh. Các thông tin này cần được dựa trên những bằng chứng qua quan sát, sử dụng các công cụ trắc nghiệm, phỏng vấn,…

- Khả năng nhận thức

- Khả năng ngôn ngữ, giao tiếp

- Tình cảm và kỹ năng xã hội, hành vi, tính cách

- Khả năng phát triển thể chất và vận động

- Kĩ năng tự phục vụ

- Môi trường phát triển của học sinh

***\*Bước 2: Khai mạc***

Đại diện Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục chủ trì cuộc họp. Cuộc họp cần được tiến hành theo cách:

1. Cùng tham gia, cùng chịu trách nhiệm;
2. Mọi ý kiến, quan điểm đều được đánh giá cao và tôn trọng;
3. Mọi thành viên cần có ý kiến trong từng nội dung của bản kế hoạch.

***\*Bước 3: Xác định khả năng, nhu cầu và môi trường phát triển của HS***

a) Giáo viên chủ nhiệm đọc bản thảo trang bìa và các thông tin chung của học sinh. Cha mẹ học sinh bổ sung, chính xác hóa các thông tin..

b) Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn nêu các nhận định của mình về những điểm mạnh, hạn chế/ khó khăn của học sinh theo các nội dung được trình bày tại mục II

c) Các thành viên tham gia hỏi cha mẹ học sinh, làm rõ những thông tin và bổ sung các thông tin từ góc độ chuyên môn của mình

d) Giáo viên chủ nhiệm tóm tắt, thống nhất các thông tin trước khi ghi vào nội dung (**mục II -Những đặc điểm chính của học sinh**)

**\*Bước 4: Xác định mục tiêu giáo dục**

Giáo viên môn học đề xuất mục tiêu đối với môn mình phụ trách;

Các cán bộ chuyên môn về phục hồi chức năng y tế, cán bộ tâm lý, giáo dục đặc biệt, cán bộ xã hội đề xuất mục tiêu về lĩnh vực mình phụ trách

Giáo viên chủ nhiệm để xuất mục tiêu chung và một số các lĩnh vực như về các kỹ năng xã hội, kỹ năng đặc thù trên cơ sở ý kiến của các cán bộ chuyên môn các lĩnh vực y tế phục hồi chức năng, tâm lí, giáo dục đặc biệt, xã hội,…

***\*Bước 5: Xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn***

Kế hoạch thực hiện đối với HSKT cần được biên soạn theo từng tháng:

Cột 1. Mục tiêu. Biên soạn theo tiêu chí đầu ra/ kết quả mong đợi.

Cột 2. Biện pháp và phương tiện:

Cột 3. Người thực hiện

Cột 4. Đánh giá kết quả thực hiện

**3.** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

Nhà trường có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo và giám sát quá trình thực hiện kế hoạch giúp học sinh phát triển khả năng nhận thức, khả năng giao tiếp, kĩ năng xã hội và hoà nhập cộng đồng.

Trước khi được thực hiện, bản KHGDCN của học sinh cần được thông qua tổ chuyên môn của khối lớp, Hội đồng chuyên môn của nhà trường, Ban giám hiệu nhà trường. Bằng cách này sẽ gắn kết được các thành viên lại thành một nhóm có trách nhiệm chung, quan trọng hơn điều này sẽ góp phần làm cho bản kế hoạch trở nên hiện thực và tính khả thi sẽ cao hơn.Tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân được diễn ra tại nhà trường, gia đình và cộng đồng. Tại nhà trường, căn cứ vào mục tiêu, nội dung cụ thể, kế hoạch giáo dục cá nhân được thực hiện theo các các hoạt động và do các lực lượng sau thực hiện:

**3.1. Nhiệm vụ của thủ trưởng cơ sở giáo dục**

+ Đưa việc thực hiện KHGDCN là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường.

+Chỉ đạo và hỗ trợ giáo viên thực hiện theo bản KHGDCN như đã thống nhất trong cuộc họp.

+Tạo điều kiện, cung cấp cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, phương tiện hỗ trợ đầy đủ cho lớp có học sinh khuyết tật.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và đưa ra những quyết định điều chỉnh kịp thời việc thực hiện KHGDCN của giáo viên. Bằng cách kiểm tra sổ ghi chép, kiếm tra hồ sơ của học sinh, kiểm tra trên chính đứa học sinh để đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

+ Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên, phụ huynh và học sinh thực hiện tốt bản KHGDCN.

+ Tổ chức chuyên đề tạo điều kiện cho các giáo viên dạy lớp hoà nhập có cơ hội được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kĩ năng hỗ trợ học sinh.

+ Tổ chức, điều khiển các cuộc họp điều chỉnh bản KHGDCN (nếu cần).

**3.2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm và giáo viên môn học**

Các bài học hòa nhập được thiết kế và tiến hành theo tiếp cận Bài học hiệu quả. Mô hình thiết kế tổng thể bài học hiệu quả được thể hiện như sau:

Hiểu năng lực, nhu cầu và sở thích của học sinh

• Học sinh có gì trước khi học?

• Học sinh cần gì trong bài học?

Lựa chọn Mục tiêu Nội dung và phương pháp dạy

Tiến hành giờ dạy Mở bài:

Giải quyết vấn đề Kết thúc bài học

Đánh giá kết quả học tập

**Chuẩn bị cơ sở vật chất và trang thiết bị phòng hỗ trợ**

+Diện tích khoảng 45-50 m2 tương đương với diện tích 1 phòng học.

+Là nơi có đủ ánh sáng.

+Có các thiết bị đặc biệt dành cho TKT và thiết bị hỗ trợ khác cho các hoạt động được tổ chức trong phòng.

+Phòng được cấu trúc gồm 2 khu vực: Khu vực hỗ trợ cá nhân và khu vực hoạt động nhóm. Trong đó, chức năng từng khu vực:

+Khu vực hoạt động cá nhân: Học tập, can thiệp, hỗ trợ cá nhân cho TKT

+Khu vực hoạt động nhóm: Sinh hoạt nhóm bạn bè, nhóm cốt cán, nhóm cộng đồng, nhóm phụ huynh TKT

+Phù hợp và tiện nghi cho nhiều nhất là 10 HS có thể học tập, đi lại và thực hiện các vận động cá nhân đặc thù cho TKT.

+Chuẩn bị danh sách các trang thiết bị cần mua, bản danh sách này được đưa lên từ nhu cầu thực tế của các GV dạy TKT và có sự tư vấn của các trường chuyên biệt;

+Ưu tiên mua các trang thiết bị cần thiết và quan trọng;

+Danh sách trang thiết bị cuối cùng được phê duyệt và tiến hành mua sắm.

+Danh mục trang thiết bị của phòng hỗ trợ

+Ngoài ra, GV cũng có thể sử dụng đồ dùng dạy học hiện có hoặc tự thiết kế đồ dung dạy học, các công cụ hỗ trợ để giảng dạy cho TKT .

1. **Điều kiện kinh phí:** Chuẩn bị điều kiện về kinh phí

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch kinh phí để tổ chức, duy trì các hoạt động của phòng nguồn: tập huấn GV, mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ GV giảng dạy (nếu vượt số tiết quy định)…

Các nguồn kinh phí: ngân sách nhà nước, tài trợ của các tổ chức phi chính phủ, xã hội hóa,…

**Người thực hiện**

***Hà Thị Lan***